

Bản án số: 89/2023/HSST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Trung Hiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú

2. Bà Võ Thị Bích Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Ông Lê Thanh Thiện - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 9 N 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/HSST ngày 15 tháng 9 N 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXX ngày 16/9/2023 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Lê Trần Thị Như K**, sinh ngày 04 tháng 6 N 1983

Nơi cư trú: Số 17B/5, tổ 5, khu vực 2, phường T, quận C, T phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Chí T, khu vực T, phường T, quận C, T phố Cần Thơ.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Lê Văn Khương; Họ và tên mẹ: Trần Thị Kim; Chồng: Lê Văn Linh (Sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); Con ruột có 04 đứa; Lớn sinh N 2003; nhỏ sinh N 2022; Tiền sự: Ngày 19/02/2021 bị Công an quận C, T phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chưa nộp phạt); Tiền án: Ngày 19/12/2022 bị Tòa án nhân dân quận K, T phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 29/6/2023. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ông **Trần Thanh N**, sinh N 1994 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 018B, khu vực A, phường T, quận C, T phố Cần Thơ.

2. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh N 1957 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 342A, khu vực A, phường T, quận C, T phố Cần Thơ.

3. Ông **Thái Văn N**, sinh N 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Ninh C, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh N 1967 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã A, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông **Võ Tấn T**, sinh N 1985 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã A, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang.

3. Ông **Nguyễn Việt T**, sinh N 1985 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 72A, đường 30/4, phường A, quận K, T phố Cần Thơ.

4. Ông **Lê Ngọc Đ**, sinh N 1990 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn A, huyện Châu T A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 04/8/2022, Lê Trần Thị Như K đi bộ đến nhà của ông Trần Thanh N tại số 018B khu vực Thạnh Huê, phường T, quận C, T phố Cần Thơ để mượn xe mô tô biển số 65B2.518.94 của ông N với lý do đến nhà của một người tên Phong chủ quán cà phê Bảo Ngọc, phường T, quận C, T phố Cần Thơ đòi tiền nợ. Sau khi mượn được xe mô tô trên thì K điều khiển đến nhà Phong, nhưng do Phong không có nhà và không có tiền tiêu xài nên lúc này K nảy sinh ý định đem xe mô tô của ông N đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến tối ngày 04/8/2022 K điều khiển xe mô tô biển số 65B2-518.94 của ông N đi cầm cố tại Cửa hàng Gia Lạc gần trường Nguyễn Việt Hồng thuộc phường An Bình, quận K, T phố Cần Thơ với giá 5.000.0000 đồng, sau đó K sử dụng toàn bộ số tiền cầm cố được tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVEALP, màu trắng bạc đen, biển số 65B2-51894; số máy: JA39E1574806; số khung: 3901LY236958; đã qua sử dụng (Bút lục số 33)

Tại Bản kết luận định giá số 48/TCKH-HDDG ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự - UBND quận C, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVEALP, màu trắng bạc đen, biển số 65B2-518.94 (số máy: JA39E1574806; số khung: 3901LY236958) $\times$ 11.000.000 đồng/chiếc = 11.000.000 đồng. Như vậy giá trị T sản định giá được, là: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) (Bút lục số 35 - 36)

Ngoài ra, do muốn có phương tiện đi lại và tiền tiêu xài nên trong thời gian từ ngày 23/02/2023 đến ngày 26/3/2023 bị can K đã thực hiện các vụ trộm cắp tại địa bàn quận C như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/02/2023, K đi bộ một mình từ nhà trọ Minh Tín tại số 245/1 Khu vực Phú Quới, phường T, quận C, T phố Cần Thơ đến tuyến đường lộ nông thôn thuộc khu vực 2, phường T, quận C, T phố Cần Thơ thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám biển số 94F1-109.68 có cắm sẵn chìa khóa xe của ông Thái Văn N đang để bên lề đường phía trước nhà không số cạnh nhà số 9C/6 Khu vực 2, phường T, quận C, T phố Cần Thơ. K đi tới tiếp cận, lén lút lên xe mô tô này và điều khiển chạy về hướng cầu Xẻo Nhum, Khu vực 2, phường T, quận C, T phố Cần Thơ. Sau khi lấy trộm được thì K điều khiển xe mô tô này về để trước phòng trọ của K tại nhà trọ Minh Tín cất giấu với mục đích để làm phương tiện đi lại.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy hiệu Sirius biển số 94F1-109.68; 01 áo khoác màu đen kẻ xanh, trắng; 01 bộ quần áo; 01 nón tai bèo và 01 khẩu trang (Bút lục số 115)

Tại Bản kết luận định giá số 13/TCKH-HDDG ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự - UBND quận C, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius FI, biển số 94F1-109.68, màu xanh đen, đã qua sử dụng (số máy: IFC5-004912, số khung: FC50EY004901) $\times$ 7.000.000 đồng/xe = 7.000.000 đồng. Như vậy giá trị T sản định giá được, là: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) (Bút lục số 197-198)

- Vụ thứ hai: Vào khoảng trưa ngày 26/3/2023, K đi bộ một mình từ nhà trọ Minh Tín tại số 245/1 Khu vực Phú Quới, phường T, quận C, T phố Cần Thơ đến cầu Dông Ôi thuộc khu vực Phú Hưng, phường T, quận C, T phố Cần Thơ thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Majesty màu xanh biển số 65FA-3771 của ông Nguyễn Văn N đang đậu sát lề tại trước quán cà phê Cô Đông địa chỉ số 351 Khu vực Phú Hưng, phường T, quận C, T phố Cần Thơ có cắm sẵn chìa khóa ở xe. Sau đó, K đi vào quán và lén lút tiếp cận, điều khiển lấy trộm xe mô tô này đi về nhà trọ Minh Tín. Cùng ngày K gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh T hỏi về chỗ nhận cầm xe mô tô, sau đó K điều khiển xe mô tô biển số 65FA-3771 đi cùng T đến quán cà phê tại ấp Phú Lợi, xã Đông Phú, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang và gặp Võ Tấn T cầm cố xe mô tô biển số 65FA-3771 với giá 2.000.000 đồng, K đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 65FA-3771 số máy: IP39FMA00004303, số khung: TDCBO23TT004303, xe đã qua sử dụng, sơn trầy, tem trầy. (Bút lục số 193)

Tại Bản kết luận định giá số 28/TCKH-HDDG ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự - UBND quận C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu xanh biển số 65FA-3771; số máy: IP39FMA00004303, số khung: TDCBO23TT004303 (đăng ký ngày 29/10/2003) $\times$ 4.500.000 đồng/xe = 4.500.000 đồng. Như vậy giá trị T sản định giá được, là: 4.500.000 đồng (Bốn triệu N trăm nghìn đồng) (Bút lục số 199 - 200)

Đối với Nguyễn Việt T là chủ cửa hàng sắt - inox Gia Lạc và Lê Ngọc Đ là nhân viên của hàng, trong đó Đ là người trực tiếp nhận cầm cố xe mô tô biển số 65B2-51894 từ Lê Thị Trần Như K. Tuy nhiên khi nhận cầm cố thì T, Đ đều không biết xe mô tô này là do K chiếm đoạt của người khác mà. Do đó không xem xét xử lý đối với T và Đ về hành vi tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với ông Nguyễn Thanh T, Võ Tấn T là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 65FA-3771 do Lê Thị Trần Như K trộm cắp của ông Nguyễn Văn N, do ông T và ông T không biết đây là T sản do K trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với ông T và T về hành vi tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, T phó Cần Thơ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65B2-51894 cho bị hại Trần Thanh N; trả lại xe biển số 94F1-109.68 cho bị hại Thái Văn N; trả lại xe mô tô biển số 65FA-3771 cho bị hại Nguyễn Văn N (bút lục số 37 - 38, 230, 231, 236, 237).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trần Thanh N, Nguyễn Văn N, Thái Văn N đã nhận lại T sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can K (Bút lục số 80-81; 83-84; 203)

Tại cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 14/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Lê Trần Thị Như K về tội **“Lạm dụng chiếm đoạt T sản”** theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự và tội **“Trộm cắp T sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, T phó Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, T phó Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

[3] Đối với những người bị hại đã nhận lại T sản, về phần trách nhiệm dân sự thì không yêu cầu gì đối với bị cáo. Về phần trách nhiệm hình sự thì yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với người bị hại Trần Thanh N, Nguyễn Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T, Võ Tấn T, Nguyễn Việt T, Lê Ngọc Đ có yêu

cầu giải quyết vắng mặt, người bị hại Thái Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do cho nên Tòa án áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[5] Đối với Nguyễn Việt T là chủ cửa hàng sắt - inox Gia Lạc và Lê Ngọc Đ là nhân viên của hàng, trong đó Đ là người trực tiếp nhận cầm cố xe mô tô biển số 65B2-51894 từ Lê Thị Trần Như K. Tuy nhiên khi nhận cầm cố thì T, Đ đều không biết xe mô tô này là do K chiếm đoạt của người khác mà. Do đó không xem xét xử lý đối với T và Đ về hành vi tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Đối với ông Nguyễn Thanh T, Võ Tấn T là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 65FA-3771 do Lê Thị Trần Như K trộm cắp của ông Nguyễn Văn N, do ông T và ông T không biết đây là T sản do K trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với ông T và T về hành vi tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trần Thị Như K về tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”** theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Kiểm sát viên phân tích các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng đối với bị cáo K và đề nghị mức án đối với bị cáo K từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp T sản. Tổng hợp hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 18 tháng đến 30 tháng tù giam. Đề nghị tổng hợp hình phạt 09 tháng tù giam theo bản án hình sự sơ thẩm số 156/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân quận K, T phố Cần Thơ. Về xử lý vật chứng thì ghi nhận người bị hại đã nhận lại T sản, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 so khoắc màu đen kẻ xanh, trắng, 01 bộ quần áo, 01 nón tai bèo, 01 khẩu trang. Về phần trách nhiệm dân sự thì người bị hại không yêu cầu cho nên không xem xét, giải quyết.

[8] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phân kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào ngày 15 tháng 10 N 2022 Lê Trần Thị Như K lợi dụng việc ông Trần Thanh N cho mượn xe mô tô biển số 65B2-51894 rồi chiếm đoạt T sản xe mô tô này với giá trị là 11.000.000 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 23/02/2023 và ngày 26/3/2023 Lê Trần Thị Như K còn thực hiện hành vi lén lút trộm cắp T sản là xe mô tô biển số biển số 94F1-109.68 của ông Thái Văn N với giá trị là 7.000.000 đồng và xe mô tô biển số 65FA-3771 của ông Nguyễn Văn N với giá trị là 4.500.000 đồng, tổng giá trị T sản trộm cắp là 11.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Lê Trần Thị Như K về tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”** theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[9] Bị cáo là người đã T niên, có đầy đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình. Chỉ vì lợi ích cá nhân, lười lao động, bị cáo đã lừa dối và lấy trộm T sản của bị hại để mang đi cầm cố để lấy tiền lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về T sản của người

khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp bị cáo sống có ích cho xã hội.

[10] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện tại sức khỏe bị cáo yếu (có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an quận C về việc đưa bị cáo đi khám bệnh tại bệnh viện), con bị cáo còn nhỏ mới sinh N 2022 được qui định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo K đã thực hiện 02 hành vi phạm tội trộm cắp T sản do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trước đây bị cáo đã có một tiền án về tội “Trộm cắp T sản” bị cáo chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp T sản do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xét, đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Ghi nhận người bị hại đã nhận lại T sản, Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen kẻ xanh, trắng, 01 bộ quần áo, 01 nón tai bèo, 01 khẩu trang

[12] Về phân trách nhiệm dân sự: Các đương sự không yêu cầu giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Trần Thị Như K** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản**” và tội “**Trộm cắp T sản**”.

Áp dụng: Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 56, điểm a khoản 1 điều 175, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Lê Trần Thị Như K** **09 (chín) tháng** tù giam về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản**” và **09 (chín) tháng** tù giam về tội “**Trộm cắp T sản**”. Tổng hợp hình phạt **09 (chín) tháng** tù giam về tội “**Trộm cắp T sản**” theo bản án số 156/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân quận K, T phố Cần Thơ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **02 (hai) N 03 (ba) tháng** tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại T sản, Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen kẻ xanh, trắng, 01 bộ quần áo, 01 nón tai bèo, 01 khẩu trang theo Quyết định chuyển vật chứng số 62/QĐ-VKS ngày 14 tháng 9 N 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận C (BL280).

Về phần trách nhiệm dân sự: Các đương sự không yêu cầu giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Lưu HS – BA

Bùi Trung Hiến